TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày: 10-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Bà Huỳnh Thị Trúc Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh X – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Bà Hứa Thị Cẩm Thảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Thanh X**, sinh năm: 1990.

Nơi thường trú: Tổ 8, Ấp 2, xã L, huyện CG, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn Thanh (đã chết) và bà Đặng Thị Gạn; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: ngày 28/7/2011, bị Chủ tịch UBND huyện CG, tỉnh L ra Quyết định số 7263/QĐ–UBND về việc đưa đối tượng vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 29/7/2013 và ngày 27/12/2018, bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L ra Quyết định số 34/QĐ–TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 09/8/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Bùi Thanh S**, sinh năm: 1991.

Tên gọi khác: Bối.

Nơi thường trú: ấp Mỹ Tây, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đực (đã chết) và bà Nguyễn Kim Liệt (đã chết); Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 01/9/2022, bị Trưởng Công an huyện Cần Đước, tỉnh L ra Quyết định số 167/QĐ–XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong và ngày 05/9/2022, bị Chủ tịch UBND xã Long S, huyện Cần Đước, tỉnh L ra Quyết định số 549/QĐ–XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Trộm cắp T sản, với số tiền 2.500.000 đồng, chưa chấp hành; Nhân thân: Bản án số 258/2006/HSST ngày 19/9/2006, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP.HCM xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật T sản", chấp hành xong ngày 06/10/2007 và Bản án số 216/2014/HSST ngày 30/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP.HCM xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật T sản", chấp hành xong ngày 31/8/2015. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện CG, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trần Tấn T, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Đông Bình, xã Phước Vĩnh Đông, huyện CG, tỉnh L.

Người có Q lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Thúy Ph, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Đông Bình, xã Phước Vĩnh Đông, huyện CG, tỉnh L.

2/ Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Long Thanh, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh L.

3/ Phan Thanh Q, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 1A, xã Tân Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh L.

4/ Lâm Thị Tố U, sinh năm: 1997 (có mặt).

Cư trú: ấp 2, xã L, huyện CG, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, Phùng Thanh X đi bộ qua khỏi cầu Bào Le thuộc ấp Đông Bình, xã Phước Vĩnh Đông, huyện CG khoảng 50m thì phát hiện tại sân bên hông nhà anh Trần Tấn T có 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-441.13, chìa khóa gắn sẵn trên xe, nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, X lén lút đến dẫn xe ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát về hướng

Cảng Quốc tế L thuộc xã Tân Tập, huyện CG. Sau đó, X điều khiển xe mô tô trên đến bến phà kênh Nước Mặn thuộc ấp Tân Quang 2, xã Đông Thạnh, huyện CG, do đợi phà lâu quá sợ bị phát hiện nên X điều khiển xe đến đoạn đường vắng thuộc ấp Tân Quang 1, xã Đông Thạnh, huyện CG tháo bỏ biển số xe cùng đồ đạc trên xe, rồi X tiếp tục điều khiển xe đến địa bàn xã Tân Lân, huyện Cần Đước gặp Bùi Thanh S, X nói cho S biết vừa trộm được xe mô tô không biển số, nhờ S tìm người bán để lấy tiền tiêu xài, S đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô trên chở X đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Trọng Ngh thuộc ấp Long Thanh, xã Long Trạch, huyện Cần Đước. S nhờ Ngh tìm người mua xe, khoảng vài phút sau, Ngh nói với S có người mua xe mô tô trên với giá 6.000.000 đồng, S và X đồng ý và giao xe cho Ngh, Ngh chuyển tiền vào T khoản MoMo của S 5.800.000 đồng, còn lại 200.000 đồng, Ngh đưa cho đối tượng tên Hổ (không rõ họ tên, địa chỉ), do Hổ đã chở S và X về xã Tân Lân, huyện Cần Đước. Sau đó, S mượn xe và điện thoại của chị Loan (không rõ họ tên, địa chỉ) đi rút tiền trong T khoản MoMo và đưa lại cho X 4.000.000 đồng, trừ phí dịch vụ MoMo khoảng 40.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân.

Qua điều tra, Nguyễn Trọng Ngh khai nhận: Vào ngày 06/9/2022, Ngh có giới thiệu cho anh Phan Thanh Q mua xe mô tô, không biển số của Bùi Thanh S nhờ bán với giá 7.000.000 đồng, Ngh hưởng lợi 1.000.000 đồng. Đồng thời, anh Phan Thanh Q cũng thừa nhận, vào ngày 06/9/2022, Ngh có giới thiệu cho anh Q mua xe mô tô, không biển số với giá 7.000.000 đồng, đến ngày 08/9/2022, anh Q mới biết xe này là T sản bị mất trộm nên đã giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá T sản số 72/KLĐG ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện CG, xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đen – đỏ, biển số 62M1-441.13, trị giá 23.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSCG ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo Phùng Thanh X về tội *"Trộm cắp T sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Bùi Thanh S về tội về tội *"Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ Q công tố tại phiên tòa vẫn giữ ngU quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phùng Thanh X từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Thanh S từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo X theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo S theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CG tạm giữ và hoàn trả cho: anh Nguyễn Trọng Ngh 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh cùng 02 sim số 0936.112.602 và 0901.371.131; hoàn trả cho anh Trần Tấn T: 01 (một) biển số xe mô tô 62M1-441.13; 01 (một) xe mô tô, không biển số, hiệu Airblade, màu đen-đỏ và 01 (một) balo màu xanh-đen, viền cam; 01 (một) áo khoác màu xanh-trắng có chữ Viettel.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Tấn T đã nhận lại T sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường, anh Nguyễn Trọng Ngh và anh Phan Thanh Q không yêu cầu. Đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do anh Ngh giao nộp. Hoàn trả cho chị Lâm Thị Tố U số tiền 4.000.000 đồng.

Hai bị cáo, người có Q lợi, Ngh vụ kiên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo X nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo S không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm Q, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, khi đi bộ ngang qua nhà anh Trần Tấn T, Phùng Thanh X phát hiện xe mô tô biển số 62M1-441.13 của anh T dựng cặp hông nhà, chìa khóa còn trên ổ công tắc, nên bị cáo X có hành vi lén lút lấy trộm. Theo Kết luận định giá T sản số: 72/KLĐG ngày 08/9/2022, kết luận: T sản bị chiếm đoạt trị giá là 23.000.000 đồng. Sau đó, X tháo bỏ biển số xe và đến gặp Bùi Thanh S, nói rõ cho S biết mình vừa lấy trộm xe mô tô trên và nhờ S tìm người bán xe giùm để lấy tiền tiêu xài. Lúc này, S và X cùng đến gặp anh Ngh nhờ bán xe, anh Ngh giới thiệu

anh Q mua xe và thỏa thuận bán xe mô tô trên với giá 6.000.000 đồng. Sau khi có tiền, X lấy 4.000.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân.

[3] Với hành vi của bị cáo X là lén lút chiếm đoạt giá trị T sản trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo X đã cấu thành tội *"Trộm cắp T sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Với hành vi của bị cáo S biết rõ T sản là xe mô tô là do bị cáo X trộm cắp mà có, nhưng S vẫn giới thiệu cho anh Ngh và anh Q mua. Do đó hành vi của bị cáo S đã cấu thành tội *"Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Q sở hữu T sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo X nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm T sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bị cáo S biết được T sản do bị cáo X có được là do phạm tội mà có, nhưng vẫn giới thiệu người tiêu thụ. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo X đã tác động bạn gái tên Lâm Thị Tố U giao nộp 4.000.000 đồng bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân của bị cáo, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể:

[7.1] Đối với bị cáo X:

Theo Quyết định số 7263/QĐ–UBND, ngày 28/7/2011 của bị Chủ tịch UBND huyện CG, tỉnh L về việc đưa đối tượng vào Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 29/7/2013.

Theo Quyết định số 34/QĐ–TA, ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 09/8/2020.

[7.2] Đối với bị cáo S:

Tiền sự: theo Quyết định số 167/QĐ–XPHC, ngày 01/9/2022 của Trưởng Công an huyện Cần Đước, tỉnh L về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong và theo Quyết định số 549/QĐ–XPHC, ngày 05/9/2022 của Chủ tịch UBND xã Long S, huyện Cần Đước, tỉnh L ra về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Trộm cắp T sản, với số tiền 2.500.000 đồng, chưa chấp hành.

Nhân thân: theo Bản án số 258/2006/HSST ngày 19/9/2006 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP.HCM xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật T sản", chấp hành xong ngày 06/10/2007; theo Bản án số 216/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP.HCM xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật T sản", chấp hành xong ngày 31/8/2015 và ngày 29/9/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện CG, khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội *"Trộm cắp T sản"*, chưa xét xử.

[8] Do đó cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt chính là phạt tù cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo X theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo S theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Trọng Ngh có hành vi giới thiệu cho anh Phan Thanh Q mua xe mô tô, do bị cáo X và bị cáo S bán, do Ngh và Q không biết đó là T sản lấy trộm mà có, nên hành vi của Ngh và Q không đủ yếu tố cấu thành tội *"Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có"*, nên không xem xét xử lý, là phù hợp. Đối với đối tượng tên Hổ và Loan, qua điều tra chưa xác minh được nhân thân cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CG tách ra xác minh, làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

[10] Về vật chứng: cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho anh Nguyễn Trọng Ngh 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh cùng 02 sim số 0936.112.602 và 0901.371.131 do không liên quan đến vụ án, là phù hợp. Hoàn trả cho anh Trần Tấn T: 01 (một) biển số xe mô tô 62M1-441.13; 01 (một) xe mô tô, không biển số, hiệu Airblade, màu đen-đỏ và 01 (một) balo màu xanh-đen, viền cam; 01 (một) áo khoác màu xanh-trắng có chữ Viettel, là phù hợp.

[11] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Trần Tấn T đã nhận lại T sản bị chiếm đoạt, tại phiên tòa anh T vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện *(bút lục số 129 – 130)* anh T không yêu cầu, nên không xem xét. Anh Nguyễn Trọng Ngh và anh Phan Thanh Q tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện *(bút lục số 121 – 122 và 124;128)* anh Ngh đã hoàn trả cho anh Q số tiền 7.000.000 đồng, nên anh Q không yêu cầu, nên không xem xét. Đối với số tiền 4.000.000 đồng do Lâm Thị Tố U (là bạn của bị cáo X) giao nộp cho bị cáo X để khắc phục hậu quả và 1.000.000 đồng của anh Nguyễn Trọng Ngh giao nộp do hưởng lợi từ việc mô giới bán xe, lẽ ra phải hoàn trả 5.000.000 đồng lại cho anh Ngh, tuy nhiên anh Ngh không yêu cầu, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của anh Ngh giao nộp. Tại phiên tòa chị U yêu cầu nhận lại 4.000.000 đồng, nên hoàn trả cho chị U là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[12] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

TU bố bị cáo Phùng Thanh X phạm tội *"Trộm cắp T sản"* và bị cáo Bùi Thanh S phạm tội *"Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phùng Thanh X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/9/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo X 45 ngày kể từ ngày tU án (10/02/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Thanh S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Hoàn trả cho chị Lâm Thị Tố U số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCG, ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có Q lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Người bị hại, người có Q lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh L;*
-*VKSND huyện CG;*
-*CA huyện CG;*
-*THADS huyện CG;*
-*Bị cáo; đương sự;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 10 tháng 02 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 15 phút ngày 10 tháng 02 năm 2023.
Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Bà Huỳnh Thị Trúc Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2022/TLST-HS, ngày 28/12/2022 đối với bị cáo: Phùng Thanh X và Bùi Thanh S.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

TU bố bị cáo Phùng Thanh X phạm tội *"Trộm cắp T sản"* và bị cáo Bùi Thanh S phạm tội *"Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo Phùng Thanh X: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Thanh S: Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Phùng Thanh X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/9/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo X 45 ngày kể từ ngày tU án (10/02/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Xử phạt: Bùi Thanh S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Hoàn trả cho chị Lâm Thị Tố U số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCG, ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có Q lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Người bị hại, người có Q lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG – HUỲNH THỊ TRÚC LOAN **NGUYỄN ĐỨC BẢO**